CỤC HẬU CẦN - KỸ THUẬT QK9
BỆNH VIỆN QUÂN Y 120

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:2061 /QĐ-BV

Đồng Tháp, ngày16 tháng 11năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các Gói thầu thuộc Dự toán: Mua sắm vật tư hàng hóa và trang thiết bị y tế tháng 11 năm 2026

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN QUÂN Y 120

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 của Quốc hội ngày 29/11/2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ qui định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 141/2025/TT-BQP ngày 12/12/2025 của Bộ Quốc phòng quy định, hướng dẫn nội dung về hoạt động đấu thầu trong phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Quyết định số 2051/QĐ-BV ngày 13 tháng 11 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Quân y 120 về việc phê duyệt Danh mục, Dự toán: Mua sắm vật tư hàng hóa và trang thiết bị y tế tháng 11 năm 2026;

Theo đề nghị của Tổ mua sắm tại Tờ trình số 488/TTr-TMS ngày 14 tháng 11 năm 2026 về việc trình phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các Gói thầu thuộc Dự toán: Mua sắm vật tư hàng hóa và trang thiết bị y tế tháng 11 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các Gói thầu thuộc Dự toán: Mua sắm vật tư hàng hóa và trang thiết bị y tế tháng 11 năm 2026 với dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tổ mua sắm, Khoa Dược – Trang bị và các Khoa liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 2
- Lưu: VT;TMS,C04.

GIÁM ĐỐC

Đại tá Nguyễn Trung Kiên

Phụ lục 1

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU THUỘC DỰ TOÁN:

Mua sắm vật tư hàng hóa và trang thiết bị y tế tháng 11 năm 2026

(Kèm theo Quyết định số 2061 */QĐ-BV ngày 16 /11 /2026 của Giám đốc Bệnh viện)*

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu/ Nội dung mua sắm		Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu/ Nội dung mua sắm	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Bệnh viện Quân y 120	Mua thiết bị y tế cho các khoa	Mua thiết bị y tế	114.418.000	Nguồn chi hoạt động sự nghiệp năm 2026-2027	Chỉ định thầu theo quy trình rút gọn		15 ngày	Tháng 11 năm 2026	Trọn gói	30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
2	Bệnh viện Quân y 120	Mua vật tư y tế cho Khoa gây mê hồi sức	Mua vật tư y tế	151.000.000	Nguồn chi hoạt động sự nghiệp năm 2026-2027	Chỉ định thầu theo quy trình rút gọn		15 ngày	Tháng 11 năm 2026	Theo đơn giá cố định	60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
3	Bệnh viện Quân y 120	Mua thiết bị y tế cho phòng mổ	Mua thiết bị y tế	234.600.000	Nguồn chi hoạt động sự nghiệp năm 2026-2027	Chỉ định thầu theo quy trình rút gọn		15 ngày	Tháng 11 năm 2026	Trọn gói	90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	

4	Bệnh viện Quân y 120	Mua dụng cụ y tế cho Khoa Ngoại Chuyên khoa	Mua dụng cụ y tế	158.266.500	Nguồn chi hoạt động sự nghiệp năm 2026-2027	Chỉ định thầu theo quy trình rút gọn		15 ngày	Tháng 11 năm 2026	Trọn gói	90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
5	Bệnh viện Quân y 120	Mua doanh cụ cho các khoa Xét nghiệm	Doanh cụ	88.530.000	Nguồn chi hoạt động sự nghiệp năm 2026-2027	Hợp đồng (3 báo giá)		15 ngày		Trọn gói	45 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
6	Bệnh viện Quân y 120	Mua doanh cụ cho các khoa	Doanh cụ	1.166.500.000	Nguồn chi hoạt động sự nghiệp năm 2026-2027	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn	Một giai đoạn một túi hồ sơ	15 ngày	Tháng 11 năm 2026	Theo đơn giá cố định	90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
7	Bệnh viện Quân y 120	Vật tư, dụng cụ và thiết bị y tế cho các khoa	Vật tư, dụng cụ và thiết bị y tế	113.768.640	Nguồn chi hoạt động sự nghiệp năm 2026-2027	Chỉ định thầu theo quy trình rút gọn		15 ngày	Tháng 11 năm 2026	Trọn gói	60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
8	Bệnh viện Quân y 120	Mua dụng cụ y tế cho Tổ kiểm soát nhiễm khuẩn	Mua dụng cụ y	224.710.000	Nguồn chi hoạt động sự nghiệp năm 2026-2027	Chỉ định thầu theo quy trình rút gọn		15 ngày	Tháng 11 năm 2026	Trọn gói	150 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
Tổng giá trị dự toán				**2.251.793.140**	*(Bằng chữ: Hai tỷ, hai trăm năm mươi mốt triệu, bảy trăm chín mươi ba ngàn, một trăm bốn mươi đồng./.)*							

Phụ lục 2
DANH MỤC HÀNG HÓA
Gói thầu: Mua thiết bị y tế cho các khoa
(Kèm theo Quyết định số 2061 /QĐ-BV ngày 16 /11 /2026 của Giám đốc Bệnh viện)

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Ký/ Mã hiệu	Xuất sứ	Năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
01	Xe đựng rác di động	Kích thước: Cao 55cm, đường kính miệng xe 40 cm Chất liệu: Inox 304 Độ dày inox: 1.0mm	Không	Việt Nam	Năm 2025 trở về sau	Cái	12	3.689.000	44.268.000	
02	Dây cáp đo huyết áp dùng cho máy theo dõi bệnh nhân	Chiều dài dây: Thường từ 2.2m đến 3.6m Chất liệu: Nhựa TPU cao cấp chuyên dụng trong y tế, mềm dẻo, bền bỉ, không chứa latex, chống gập xoắn	U500-1A	Trung Quốc	Năm 2025 trở về sau	Sợi	03	1.800.000	5.400.000	
03	Dây cáp điện tim (dùng cho monitor Nihon Koden)	Loại Cáp điện tim 5 chuyển đạo Kiểu kết nối điện cực: Dạng cúc bấm hoặc kẹp Chiều dài tiêu chuẩn là 3.4 mét hoặc 3.6 mét	U305-15SE	Trung Quốc	Năm 2025 trở về sau	Sợi	05	2.250.000	11.250.000	
04	Dây cáp điện tim (dùng cho monitor GE)	Số đạo trình: 5 đạo trình Kiểu kết nối điện cực: Kiểu cúc bấm hoặc kẹp Chiều dài dây: Khoảng 3 mét	U302-25SA	Trung Quốc	Năm 2025 trở về sau	Sợi	13	2.250.000	29.250.000	
05	Dây đo SpO2 dùng cho máy theo dõi bệnh nhân	Loại cảm biến: kẹp ngón tay người lớn Chất liệu: nhựa y tế cao cấp, cao su silicon mềm dẻo Chiều dài dây: thông thường khoảng 0.8m-2.5m	U401-A	Trung Quốc	Năm 2025 trở về sau	Sợi	10	2.200.000	22.000.000	

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Ký/ Mã hiệu	Xuất sứ	Năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
06	Nệm bọc da (sơ sinh)	Kích thước: (dài 76, rộng 43) cm. Độ dày nệm: 4 cm Chất liệu vỏ bọc: da simili Chất liệu lõi nệm: mút mềm	Không	Trung Quốc	Năm 2025 trở về sau	Sợi	03	750.000	2.250.000	
	Tổng cộng: 06 Khoản								**114.418.000**	

(Bằng chữ: Một trăm mười bốn triệu, bốn trăm mười tám ngàn đồng./.)

Phụ lục 3
DANH MỤC HÀNG HÓA
Gói thầu: Mua vật tư y tế cho Khoa gây mê hồi sức
(Kèm theo Quyết định số 2061 */QĐ-BV ngày 16 /11 /2026 của Giám đốc Bệnh viện)*

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Ký/ Mã hiệu	Xuất sứ	Năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
01	Bộ đo huyết áp xâm lấn	- Chất liệu: Nhựa polymer và dây dẫn PVC y tế cao cấp, có tương thích sinh học cao, không gây kích ứng - Tốc độ dòng chảy trong hệ thống 2-5mL/giờ	JIBPT-01	Trung Quốc	Năm 2025 trở về sau	Bộ	100	520.000	52.000.000	
02	Catheter động mạch đùi (20GA x 8cm)	- Kích cỡ kim: 20G - Chiều dài catheter : 8cm - Thiết kế có sleeve (ống đỡ) ở đầu ra catheter giúp chống gãy gập khi lưu lâu	HP-2022	Israel	Năm 2025 trở về sau	Cái	100	990.000	99.000.000	
	Tổng cộng: 02 Khoản								**151.000.000**	

(Bằng chữ: Một trăm năm mươi mốt triệu đồng./.)

Phụ lục 4
DANH MỤC HÀNG HÓA
Gói thầu: Mua thiết bị y tế cho phòng mổ
(Kèm theo Quyết định số 2061 */QĐ-BV ngày 16 /11 /2026 của Giám đốc Bệnh viện)*

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Ký/ Mã hiệu	Xuất sứ	Năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
01	Khung kê chân có nệm (bao gồm khoá)	- Vật liệu: Thép không gỉ 304 (nguyên khối) và nệm hàn nhiệt. Hàng mới 100%. Tương thích với bàn mổ đa năng	HJ Medical	Trung Quốc	Năm 2025 trở về sau	Bộ	01	17.320.000	17.320.000	
02	Khung kê hông có nệm (bao gồm khoá)	- Vật liệu: Thép không gỉ 304 (nguyên khối) và nệm hàn nhiệt. Hàng mới 100% Tương thích với bàn mổ đa năng	HJ Medical	Trung Quốc	Năm 2025 trở về sau	Bộ	16	13.580.000	217.280.000	
	Tổng cộng: 02 Khoản								**234.600.000**	

(Bằng chữ: Hai trăm ba mươi bốn triệu, sáu trăm ngàn đồng./.)

Phụ lục 5
DANH MỤC HÀNG HÓA
Gói thầu: Mua dụng cụ y tế cho Khoa Ngoại Chuyên khoa
(Kèm theo Quyết định số 2061 /QĐ-BV ngày 16 /11 /2026 của Giám đốc Bệnh viện)

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
	Bộ dụng cụ Phaco							
01	Vành mi	Vành mi hướng thái dương Liebermann Vành hình chữ V kích thước 14.00mm Má vành tròn Cỡ người lớn Tổng chiều dài 76mm Có khóa vặn điều chỉnh độ mở Chất liệu Titanium	Hoa kỳ	Cái	01	7.665.000	7.665.000	
02	Nhiếp Colibri	Kẹp giác mạc kiểu Colibri Có răng 1 x 2 kích thước 0.12m Tay cầm dẹt Tổng chiều dài 77mm Phần kẹp kích thước 5.00mm có lớp phủ Tungsten Caridge giúp bám dính tốt Chất liệu Titanium	Hoa kỳ	Cái	01	10.395.000	10.395.000	
03	Nhiếp Castroviejo	Kẹp kết mạc (Kẹp chỉ) kiểu Castroviejo Có răng 1 x 2 kích thước 0.12mm Phần kẹp chỉ kích thước 6.00mm có lớp phủ Tungsten Caridge giúp bám dính tốt Tay cầm dẹt Tổng chiều dài 110mm Chất liệu Thép không gỉ	Hoa kỳ	Cái	01	10.080.000	10.080.000	
	Nhiếp Utrata xé bao đầu tù	Kẹp xé bao trước có vạch chia độ ở mức 2.50 và 5.00mm Hoạt động theo cơ chế chéo (Cross-action) Dùng cho vết mổ 1.50mm Hàm kẹp thẳng bằng Thép không gỉ kích thước	Hoa kỳ	Cái	01	15.015.000	15.015.000	

04		8.50mm Cần gạt ngắn kích thước 16.00mm Cán dẹt bằng Titan cỡ trung kích thước 91mm Tổng chiều dài 110mm Đầu típ có phủ lớp Tungsten Caridge giúp bám dính tốt						
05	Nhiếp gắn IOL	Kẹp gắp (giữ) IOL kích thước 11mm Tổng chiều dài 105mm Chất liệu Thép không gỉ	Hoa kỳ	Cái	01	5.880.000	5.880.000	
06	Chopper Rosen Phaco Splitter	Cây bẻ nhân kiểu Rosen (Splitter) Dùng cho người thuận tay phải (Chopper sẽ được cầm ở tay trái) Đầu hình nêm Bẻ góc 60 độ Tay cầm tròn bằng Titanium Tổng chiều dài 120mm	Hoa kỳ	Cái	01	60.90.000	60.90.000	
07	Chopper Chang MicroFinger	Cây chẻ nhân Nagahara kiểu lưỡi dài Dùng cho người thuận tay phải Bề mặt hoàn thiện mờ Tổng chiều dài 120mm Chóp ngang, đầu tròn trơn Tay cầm tròn bằng Titanium	Hoa kỳ	Cái	01	6.405.000	6.405.000	
08	Móc Sinskey	Móc Sinskey Đầu bẻ góc Kích thước 0,15mm Tổng chiều dài 121mm/122mm Đầu mảnh đa năng Tay cầm tròn bằng Titanium	Hoa kỳ	Cái	01	4.620.000	4.620.000	
09	Kéo cắt bao dạng ống	Kéo cắt bao Vannas dung trong thủ thuật mở bao Đầu nhọn Tổng chiều dài 84mm Có lớp phủ mờ giảm chói dưới kính hiển vi Chất liệu Thép không gỉ	Hoa kỳ	Cái	01	10.143.000	10.143.000	
	Bộ dụng cụ Mộng							

10	Vành mi	Vành mi hướng thái dương kiểu Liebermann Hai nhánh hở đầu tròn (kích thước 14.00mm) Vành tròn Tổng chiều dài 76mm Có khóa vặn điều chỉnh độ mở Chất liệu Titanium	Hoa kỳ	Cái	01	8.620.500	8.620.500	
11	Nhíp có răng (0.12mm)	Kẹp rút chỉ kiểu Castroviejo Có răng 1 x 2 kích thước 0.12mm Phần kẹp chỉ kích thước 6.00mm có lớp phủ Tungsten Carbidge giúp bám đính tốt Tay cầm dẹt Tổng chiều dài 110mm Chất liệu Titanium	Hoa kỳ	Cái	01	10.353.000	10.353.000	
12	Nhíp không răng	Kẹp chỉ kiểu McPherson Phần kẹp chỉ kích thước 4.00mm có lớp phủ Tungsten Carbidge giúp bám dính tốt Tổng chiều dài 84mm Dùng cho chỉ 8.0 - 11.0 Chất liệu Titanium	Hoa kỳ	Cái	01	8.820.000	8.820.000	
13	Kéo Westcott	Kéo cắt kết mạc kiểu Westcott Bên phải Đầu tù Lưỡi cong, dài 15.00mm Tổng chiều dài 116mm Bề mặt có lớp phủ giảm chói dưới kính hiển vi Chất liệu Thép không gỉ	Hoa kỳ	Cái	03	9.870.000	29.610.000	
14	Kéo cắt mô	Kéo kết mạc (Cắt mô) kiểu Stevens Đầu kéo tù, thẳng Tổng chiều dài 115mm Có lớp phủ giảm chói dưới kính hiển vi Chất liệu Thép không gỉ	Hoa kỳ	Cái	01	4.410.000	4.410.000	
15	Cán dao	Cán dao Parker Kiểu dẹt Tổng chiều dài 125mm Chất liệu Thép không gỉ	Hoa kỳ	Cái	01	2.415.000	2.415.000	

16	Kềm kẹp kim	Kềm kẹp kim Barraquer Hàm mảnh kích thước 8.00mm có lớp phủ Tungsten Carbidge giúp bám dính tốt Đầu cong, có khóa Cỡ nhỏ Tổng chiều dài 100mm Dùng cho chỉ 8.0 - 11.0 Tay cầm tròn Chất liệu Titanium	Hoa kỳ	Cái	01	15.330.000	15.330.000	
17	Cầm máu	Móc cơ Greafe Cỡ số 1 Kích thước đầumóc 1.00 x 8.00mm Tổng chiều dài 135mm Tay cầm bằng Titanium Đầu típ dạng bầu	Hoa kỳ	Cái	01	2.415.000	2.415.000	
	Tổng: 17 khoản						**158.266.500**	

(Bằng chữ: Một trăm năm mươi tám triệu, hai trăm sáu mươi sáu ngàn, năm trăm đồng./.)

Phụ lục 6
DANH MỤC HÀNG HÓA
Gói thầu: Mua doanh cụ cho các khoa Xét nghiệm
(Kèm theo Quyết định số 2061 */QĐ-BV ngày 16 /11 /2026 của Giám đốc Bệnh viện)*

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
01	Bồn rửa tay	Chất liệu inox 304, dày 1.0 mm. 02 vòi rửa tay. Kích thước: cao 90 cm, dài 120 cm, rộng 49 cm. Độ sâu bồn rửa tay: 35 cm, rộng: 47 cm, dài: 60 cm, bọc inox toàn bộ bồn rửa tay.	Việt Nam	Cái	02	19.800.000	39.600.000	
02	Bàn inox để tủ ấm vi sinh	Chất liệu inox 304, dày 1.2 mm. Kích thước: dài 240 cm, rộng 80 cm, cao 70 cm. Bọc inox 4 mặt. Có học tủ.	Việt Nam	Cái	01	26.130.000	26.130.000	
03	Bàn mặt đá hoa cương	Chất liệu: Mặt bàn đá hoa cương. Khung và chân: inox 304, dày 1.2 mm. Kích thước: dài 120 cm, rộng 70 cm, cao 90 cm.	Việt Nam	Cái	02	6.800.000	13.600.000	
04	Bàn mặt đá hoa cương	Chất liệu: Mặt bàn đá hoa cương. Khung và chân: inox 304, dày 1.2 mm. Kích thước: dài 160 cm, rộng 70 cm, cao 90 cm.	Việt Nam	Cái	01	9.200.000	9.200.000	
	Tổng: 04 khoản						**88.530.000**	

(Bằng chữ: Tám mươi tám triệu, năm trăm ba mươi ngàn đồng./.)

Phụ lục 7
DANH MỤC HÀNG HÓA
Gói thầu: Mua doanh cụ cho các khoa
(Kèm theo Quyết định số 2061 */QĐ-BV ngày 16 /11 /2026 của Giám đốc Bệnh viện)*

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
01	Tủ đầu giường	- Kích thước: Dài 460 x rộng 460 x cao 860mm - Chất liệu: nhựa ABS - Chức năng: - Mặt bàn để ngồi ăn - Ngăn để chứa vật dụng cá nhân - Ngăn để quần áo - Ngăn để dép - Bánh xe thuận tiện cho di chuyển - Hai bên tủ có móc treo khăn, có thể gấp gọn khi không sử dụng - Có 4 bánh xe, 2 bánh có khóa - Trọng lượng tủ (không bao gồm bao bì): 16kg	Việt Nam	Cái	50	3.570.000	178.500.000	
02	Giường y tế 2 tay quay	Các bộ phận bao gồm: Tấm chắn đầu giường: 01 Cái Tấm chắn cuối giường: 01 Cái Thanh chắn bệnh nhân bên thành giường: 02 Cái Đệm: 01 Cái Cọc truyền dịch: 01 Cái Móc treo chất thải: 04 Cái Bánh xe có khóa: 04 Cái Thông số kỹ thuật:	Việt Nam	Cái	50	13.500.000	675.000.000	

		Kích thước giường: dài 2060 x rộng 920mm Mặt giường: dài 1935 x rộng 840mm Chiều cao: 470 mm. Mặt giường làm bằng khung thép đan lưới. Khung giường làm bằng thép hộp sơn tĩnh điện. Tấm chắn đầu/đuôi giường làm bằng nhựa cứng đúc nguyên khối. Lan can làm bằng nhôm và nhựa ABS không độc, kháng khuẩn. Có 2 tay quay; đặt gọn dưới đuôi giường. Nâng hạ đầu từ: 00 ~ 800 Nâng hạ chân từ: 00 ~ 350 Tấm chắn đầu/ đuôi giường có thể tháo rời. Lan can có thể gập lên/xuống được. Bánh xe kích thước: 125mm; có khóa ở 4 bánh xe. Có 4 móc treo nước thải ở 2 bên hông giường. Có 4 lỗ cắm móc truyền dịch. Tải trọng an toàn: 200kg. Giá truyền dịch 2 móc. Nệm: Dài 2000 x Rộng 850 x Cao 100mm Vỏ nệm: Vải nilon chống cháy, kháng khuẩn, chống thấm nước Lớp trong: Mặt trên là mút dạng gợn song, thoáng khí. Mặt dưới là mút ép						

		cứng, không xẹp						
03	Xe đẩy vận chuyển bệnh nhân	Các bộ phận bao gồm: Khung xe với 4 bánh xe có khóa: 01 bộ Tay vịn hai bên: 01 bộ Tay quay: 01 bộ Đệm: 01 chiếc Dây đai giữ bệnh nhân: 02 chiếc Cọc truyền: 01 cái Giá đỡ bình oxy: 01 cái Thông số kỹ thuật: Điều khiển phần lưng bằng tay với sự hỗ trợ của lò xo khí Chiều cao cáng được điều chỉnh bằng tay quay Mặt cáng được làm bằng nhựa PP Có tay vịn 2 bên được làm bằng nhựa PP, có thể nâng hạ Có giá đỡ bình oxy, dung tích tối thiểu 2L Cọc truyền được làm bằng thép không gỉ, với các móc nhựa loại 4 móc Có bánh xe thứ 5 giúp định hướng Đệm không thấm nước với các đai an toàn Kích thước cáng: Dài 1900 mm x Rộng 640 mm (± 10%) Điều chỉnh phần lưng: 00 – 700 Điều chỉnh chiều cao: 550 – 850 mm (± 10%) Tải trọng an toàn: 170 kg.	Trung Quốc	Cái	13	13.900.000	180.700.000	
04	Nôi sơ sinh	Các bộ phận bao gồm: Bánh xe kèm khóa				8.820.000	132.300.000	

		Giá để đồ tích hợp: 01 cái. Nôi nhựa: 01 cái. Nệm: 01 cái. Thông số kỹ thuật: Kích thước: dài 810 mm x rộng 520 mm x cao 990 mm. Chất liệu: thép phủ sơn tĩnh điện Gốc nghiêng: 180 Cọc truyền chịu tải: 15kg. Bánh xe: 3 inch có khóa.	Trung Quốc	Cái	15			
	Tổng: 04 khoản						**1.166.500.000**	

(Bằng chữ: Một tỷ, một trăm sáu mươi sáu triệu, năm trăm ngàn đồng./.)

Phụ lục 7
DANH MỤC HÀNG HÓA
Gói thầu: Vật tư, dụng cụ và thiết bị y tế cho các khoa
(Kèm theo Quyết định số 2061 */QĐ-BV ngày 16 /11 /2026 của Giám đốc Bệnh viện)*

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
01	Máy đo nồng độ Oxy bảo hoà trong máu loại cầm tay và để bàn	Màn hình màu độ phân giải cao 2.4". Cảm biến trọng lực tự động thay đổi hướng màn hình hiển thị. Cảnh báo bằng âm thanh & hình ảnh. Pin sạc Li-ion tiện lợi thời gia hoạt động 14 giờ (tiêu chuẩn)• Bộ chuyển đổi nguồn AC/DC cấp độ y tế. Thông số kỹ thuật: Loại bệnh nhân • Người lớn, nhi. Nồng độ Oxy bão hòa (SpO_2) • Dải đo: 0% - 100% • Độ phân giải: 1% • Độ chính xác: 70% - 100%: ± 2% 0% - 69%: không xác định rõ • Tốc độ làm mới, cập nhật thông tin đo: < 13 giây • Tiếng nhịp mạch: Có. Nhịp xung. Dải đo: 25 - 250 nhịp/phút. Độ phân giải: 1 nhịp/phút. Độ chính xác: ± 2 nhịp/phút. Tốc độ làm mới: < 13 giây. Hiển thị • Loại: Màn hình màu 2.4" 320x240 pixels. Thông số • SpO_2 kỹ thuật số, nhịp xung, Pleth bar & dạng sóng	Đài Loan	Cái	05	10.290.000	51.450.000	

		SpO_2. 10Cảnh báo • Cho cảnh báo âm thanh, âm thanh nút bấm và tiếng bíp. Hỗ trợ tiếng nhịp mạch và âm lượng đa mức. Âm thanh cảnh báo đáp ứng các yêu cầu của IEC 60601-1-8. Thông số cơ học. Kích thước: 123mm (cao) x 58.5mm (rộng) x 28mm (dày) • Trọng lượng: < 200g. Lưu trữ dữ liệu • Kiểu hiển thị: Dạng danh sách. Thời gian lưu trữ: 2 giờ đến 30 phút. Thông số: PR, SpO_2. Dữ liệu: Spot-checkmode: ID từ 1 đến 99, 300 lần ghi cho mỗi ID. Công nghệ tương thích Nellcor SpO2. Cấu hình bao gồm: Máy chính: 01 • Pin sạc dạng Li-ion: 01 • Đế sạc Pin: 01 • Cảm biến đo SpO2 người lớn: 01 • Adaptor nguồn AC: 01 • Hướng dẫn sử dụng nhanh: 01.						
02	Nhiệt ẩm kế tròn	Phạm vi đo nhiệt độ: Từ -20°C đến 100°C (vạch chia 1°C). Phạm vi đo độ ẩm: Từ 0% đến 100% RH (vạch chia 1% RH). Độ chính xác đo. Nhiệt kế ≤ ±1°C (Trong khoản 10-30 °C). ≤ ±2°C (các mức nhiệt độ khác). Ẩm kế: ≤± 5%RH (trong khoản 40% đến 70% RH), ± 7%RH (trong khoản 25% đến 40% RH), ≤± 9%RH (các mức độ ẩm khác)	Trung Quốc	Cái	12	144.720	1.736.640	

03	Máy đo huyết áp điện tử	Công nghệ: IntelliSense tự động điều chỉnh mức bơm hơi phù hợp. Dải đo huyết áp: Tâm thu (SYS): 60 – 260 mmHg; Tâm trương (DIA): 40 – 215 mmHg; Áp suất vòng bít: 0 – 299 mmHg. Dải đo nhịp tim: 40 – 180 nhịp/phút. Độ chính xác: Huyết áp: ±3 mmHg; Nhịp tim: ±5% kết quả đo. Bộ nhớ: Lưu trữ 30 kết quả đo. Vòng bít đi kèm: kích thước khoảng 22 – 32 cm. Nguồn điện: Sử dụng 4 pin AA. Trọng lượng: Khoảng 260g (không gồm pin).	Việt Nam	Bộ	15	1.050.000	15.750.000	
04	Bông viên (không tiệt trùng) 500gr	Chất liệu bông tự nhiên, loại tạp, loại mỡ. Bông trắng không tơi rã, Bông se thành viên 20mm - 25mm; bông xốp, mềm. Chưa tiệt trùng. Đóng gói: 500gam/gói. TCCL CE	Việt Nam	Gói	120	80.850	9.702.000	
05	Đồng hồ oxy	Công dụng: Đo áp suất bình khí oxy. Bộ sản phẩm tiêu chuẩn bao gồm: Đồng hồ đo áp suất. Cột đo lưu lượng khí Oxy ra. Bình tạo ẩm khí Oxy 150ml, có thể khử trùng ở nhiệt độ 121 độ C. Đầu làm bằng polycacbonat để đảm bảo tính bền. Áp suất đầu vào: 15Mpa. Van an toàn: 0.35 ± 0.05Mpa. Áp suất đầu ra: 0.2-0.3Mpa. Phạm vi lưu lượng kế: 1L / phút -10L / 15L / phút.	Trung Quốc	Bộ	50	283.500	14.175.000	

06	Ống nghe	Ống nghe 2 tai, nghe tim, phổi, âm thanh rõ, trong, hạn chế tạp âm.	Nhật	Cái	150	118.000	17.700.000	
07	Máy hút dịch 2 bình	Nguồn điện: AC 220V ± 10%, 50Hz Điện vào (Công suất): 180VA Chân không tối đa: ≥ 80 kPa (≥ 0.075 MPa / 760 mmHg) Phạm vi điều chỉnh chân không: Từ 20 kPa đến chân không tối đa Trọng lượng tịnh: 15,5 kg Kích thước máy: 360 x 320 x 480 mm	Trung Quốc	Cái	01	3.255.000	3.255.000	
	Tổng: 07 khoản						**113.768.640**	

(Bằng chữ: Một trăm mười ba triệu, bảy trăm sáu mươi tám ngàn, sáu trăm bốn mươi đồng./.)

Phụ lục 8
DANH MỤC HÀNG HÓA
Gói thầu: Mua dụng cụ y tế cho Tổ kiểm soát nhiễm khuẩn
(Kèm theo Quyết định số 2061 */QĐ-BV ngày 16 /11 /2026 của Giám đốc Bệnh viện)*

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
01	Khay đựng dụng cụ nội soi	Kích thước: 488x256x95 mm Khay tấm đục lỗ, chất liệu: thép không gỉ Gồm: Đáy + Nắp Mắc lưới: 4x4 mm, đường kính lưới: 1mm. Phù hợp cho gắn, điều chỉnh các phụ kiện bên trong dễ dàng	Thổ nhỉ Kỳ	Cái	06	11.800.000	70.800.000	
02	Giỏ lưới đựng scope 45 cm	Kích thước: 460x80x55mm Giỏ lưới cho ống soi (scope), chất liệu: thép không gỉ Gồm: Đáy + Nắp + Nẹp silicone để nẹp scope Tiêu chuẩn áp dụng: DIN 58952-3, TS EN 868-8, EN 285	Thổ nhỉ Kỳ	Cái	04	6.280.000	25.120.000	
03	Giỏ lưới đựng scope 65 cm	Kích thước: 670x80x55mm Giỏ lưới cho ống soi (scope), chất liệu: thép không gỉ Gồm: Đáy + Nắp + Nẹp silicone để nẹp scope Tiêu chuẩn áp dụng: DIN 58952-3 , TS EN 868-8, EN 285	Thổ nhỉ Kỳ	Cái	01	10.050.000	10.050.000	

04	Giỏ lưới cho hộp đựng dụng cụ cỡ nhỏ	Kích thước: 245x255x60 mm Giỏ lưới Hybrid, Chất liệu: Thép không gỉ Đáy đan thẳng, mắc lưới 4x4 mm, đường kính lưới 1 mm, Mặt bên thép nguyên tấm đục lỗ, đường kính lỗ 3 mm.	Thỗ nhỉ Kỳ	Cái	10	4.400.000	44.000.000	
05	Giỏ lưới cho hộp đựng dụng cụ cỡ lớn	Kích thước: 540x255x60 mm Giỏ lưới Hybrid, Chất liệu: Thép không gỉ Đáy đan thẳng, mắc lưới 4x4 mm, đường kính lưới 1 mm, Mặt bên thép nguyên tấm đục lỗ, đường kính lỗ 3 mm.	Thỗ nhỉ Kỳ	Cái	02	5.870.000	11.740.000	
06	Giỏ lưới cho máy rửa khử khuẩn	Kích thước DIN: 485x255x60 mm Giỏ lưới Hybrid, Chất liệu: Thép không gỉ Đáy bằng lưới thép hàn, kích thước lưới 6x6 mm, đường kính lưới 1.2 mm, Mặt bên thép nguyên tấm đục lỗ, đường kính lỗ 3 mm.	Thỗ nhỉ Kỳ	Cái	10	6.300.000	63.000.000	
	Tổng cộng: 06 khoản						**224.710.000**	

(Bằng chữ: Hai trăm hai mươi bốn triệu, bảy trăm mười ngàn đồng./.)